

Bản án số: 151/2018/HSST
Ngày: 21/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Huỳnh Tiến Dũng

Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Lâm – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2018/HSST ngày 23/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2018/QĐXXST-HS ngày 29/5/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH H, giới tính: Nam; sinh: 1972; nơi sinh: tại Tp.H; thường trú: không; cư trú: xã S, huyện M, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị C; có 02 con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 28/6/2012, bị Tòa án Nhân dân Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017; tạm giam: 02/10/2017 (có mặt).

Bị hại: Chị Võ Thị M sinh: 1997

Cư trú: phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 05 giờ 30 phút ngày 02/10/2017, Nguyễn Thanh H gặp người bạn mới quen tên N (không rõ lai lịch), N rủ H đi trộm chó bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. N sử dụng xe mô tô biển số 81H6-9124 chở H đến phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh tìm chó để bắt trộm. Trong lúc cả hai đang đi xuống dốc cầu Bình Phước thì N nhìn thấy anh Nguyễn Y đang điều khiển xe mô tô biển số 64D1-265.07 lưu thông phía trước cùng chiều chở chị Võ Thị M ngồi phía sau, chị M ôm 01 túi xách trước bụng, N rủ H cướp giật túi xách của chị Mai, H đồng ý. N điều khiển xe mô tô vượt lên, áp sát bên trái xe mô tô của anh Y, H ngồi sau dùng tay phải cướp giật chiếc túi xách của chị Mai, N điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy ra đường quốc lộ 13. Anh Y và chị M tri hô “cướp, cướp...” và điều

khuyến xe mô tô đuổi theo. N điều khiển xe mô tô chạy đến trước nhà số 50 đường quốc lộ 13, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh thì xe mô tô bị ngã, cả hai bỏ lại xe mô tô và túi xách của chị M, tiếp tục bỏ chạy. H bị anh Y và người dân bắt giữ, giải đến Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức lập biên bản người phạm tội quả tang, N bỏ chạy thoát.

Tại Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, kiểm tra túi xách của chị M, có: 01 thẻ ATM, số tiền 100.000đ, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F1S, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo NEO7.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, H đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản của mình.

Kết luận định giá tài sản số 427 ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 chiếc túi xách trị giá 100.000đ, ĐTDĐ hiệu Oppo F1S, trị giá 5.500.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu Oppo Neo7, trị giá 2.000.000đ.

Vật chứng vụ án:

- 01 túi xách, bên trong có: 01 thẻ ATM, số tiền 100.000đ, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F1S, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo NEO7 (đã trả bị hại)
- 01 xe mô tô biển số 81H6-9124.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT – VKS ngày 12/4/2018, Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự; đề nghị áp dụng điều luật đã truy tố, áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 04 đến 05 năm tù.

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, nhìn nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Ngày 02/10/2017, bị cáo và người tên N sử dụng xe mô tô biển số 81H6-9124 lưu thông đến dốc cầu Bình Phước, thuộc khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi cướp giật chiếc túi xách của chị Võ Thị M, bên trong có 01 thẻ

ATM, số tiền 100.000đ, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F1S, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo Neo 7, rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô chạy, nhưng đã bị phát hiện bắt giữ quả tang, tài sản chiếm đoạt trị giá 7.600.000đ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định trừng trị tại Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo sử dụng xe mô tô, áp sát người bị hại, nhanh chóng cướp giật tài sản của người bị hại và tăng ga bỏ chạy tẩu thoát có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị giật tài sản cũng như của những người tham gia giao thông khác, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm; bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, đây cũng là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Việc truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên giảm một phần hình phạt mà đáng ra bị cáo phải chịu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với người tên N, do không xác định được lai lịch, nên không có căn cứ xử lý.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không xét.
- Chiếc xe mô tô biển số 81H6-9124, do bà Phạm Thị C đứng tên sở hữu. Bà C giao xe cho con trai sử dụng và bị mất trộm tại thành phố Kon Tum. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả xe cho chủ sở hữu và thông báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- 1- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh H** phạm tội “Cướp giật tài sản”.
- 2- Áp dụng điểm c, d Khoản 2 Điều 136; điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:
 - Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 04 (bốn) năm tù.
 Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2017.

- 3- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:
 - Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để Tòa án N dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Tất Trình